TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 348/2017/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày* 24 *tháng* 11 *năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Đặng Quốc Khởi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2017/QĐST-HC ngày 29 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm c khoản 6 Điều 131, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai", giữa:

Người khởi kiện: Ông Phạm Văn C.

Địa chỉ: xã A, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố L.

Địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Sỹ Đ.

Địa chỉ: xã A, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Phạm Minh T.

Địa chỉ: Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 03 tháng 7 năm 2017 (Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận ngày 04/7/2017), ông Phạm Văn C đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2017/QĐST-HC ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng với lý do: Tòa án cấp sơ

thẩm đình chỉ giải quyết vụ án vì hết thời hiệu khởi kiện là không đảm bảo quyền lợi của ông; từ khi biết Ủy ban nhân dân thị xã L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P817974 ngày 19/7/2000 cho ông Trần Sỹ Đ, ông đã khiếu nại liên tục nhưng không có cơ quan nào giải quyết hoặc giải thích cho ông được quyền khởi kiện ra Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính giữa ông Phạm Văn C với Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng do hết thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C.

XÉT THẤY:

[1] Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thành phố L, tỉnh Lâm Đồng; sau đây viết là thành phố L) ban hành Quyết định số 366/2000/QĐ-UB ngày 19/7/2000 (gọi tắt là Quyết định số 366) có nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Sỹ Đ đối với 3.094 m^2 đất tại các thửa số 139, 148, 151 tờ bản đồ G.157.III xã A, thị xã L, tỉnh Lâm Đồng (Giấy chứng nhận số P817974 ngày 19/7/2000). Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2017, ông C xác định ông biết việc ông Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P817974 vào năm 2005. Tại Biên bản làm việc ngày 26/11/2013 với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L ông C trình bày: năm 2005 ông khiếu nại sự việc đến Ủy ban nhân dân xã A, Ủy ban nhân dân xã hòa giải không thành, đã lập thủ tục chuyển đơn của ông đến Tòa án thị xã L để giải quyết, sau đó ông rút đơn khởi kiện vì không cung cấp được địa chỉ người mua bán đất với ông Đ là bà N. Như vậy, ngày 06/12/2016, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P817974 ngày 19/7/2000 của Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Lâm Đồng cấp cho ông Trần Sỹ Đ theo Quyết định số 366, sau hơn 10 năm kể từ khi ông biết được các tài liệu này là đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Ông C được Ủy ban nhân dân thành phố L giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 (Sau đây viết tắt là Quyết định 1023) về việc yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân thị xã L đã cấp cho ông Đ theo Quyết định số 366. Tại đơn kháng cáo và tại phiên họp phúc thẩm, ông C khẳng định ông biết Quyết định 1023 khi khởi kiện. Hồ sơ vụ án thể hiện Quyết định 1023 được Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận trước ngày ban hành Quyết định sơ thẩm. Tuy nhiên, trong Quyết định sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng không nhận định về sự liên quan giữa Quyết định số 1023 với thời hiệu khởi kiện của ông C là thiếu sót.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại. Căn cứ các quy định tại Điều 28 và Khoản 2 Điều 33 Luật khiếu nại năm 2011, thời hạn giải quyết khiếu nại dài nhất là không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Trong trường hợp không xác định được ngày khiếu nại cùng ngày thụ lý đơn khiếu nại của ông C, tính theo cách có lợi nhất cho ông C là giả sử ông C khiếu nại và được Ủy ban nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết cùng ngày 14/5/2014 nhưng ông không biết kết quả giải quyết khiếu nại thì: thời hiệu khởi kiện của ông C là 01 năm 60 ngày kể từ ngày 14/5/2014. Như vậy, nếu tính cả việc khiếu nại liên tục để có được Quyết định 1023, ông C khởi kiện ngày 06/12/2016 cũng là quá thời hiệu khởi kiện.

[4] Ngoài ra, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh rằng ông không thể khởi kiện vụ án trong thời hạn luật định là do "trở ngại khách quan" hoặc "sự kiện bất khả kháng" được giải thích tại khoản 13 và khoản 14 Điều 3 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 nên không thể áp dụng khoản 4 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính để không tính thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan vào thời hiệu khởi kiện.

[5] Ông C cho rằng ông khởi kiện muộn là do không có cơ quan nào giải thích cho ông được quyền khởi kiện là không đúng như nội dung trình bày của ông trong Biên bản làm việc ngày 26/11/2013 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Mặt khác, công dân có nghĩa vụ phải biết quy định pháp luật để thực hiện. Trong trường hợp chưa rõ quy định của pháp luật, ông C phải chủ động liên hệ các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại để được trả lời, hướng dẫn kịp thời các biện pháp bảo vệ quyền lợi chính đáng của ông. Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận ý kiến này của ông C.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C vì Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính giữa ông Phạm Văn C với Ủy ban nhân dân thành phố L về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai" do hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 349 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2017/QĐST-HC ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Phạm Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002862 ngày 10/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi lích hợp pháp cho các đương sự (6);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), HTKN, 15.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đặng An Thanh